

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

| STT | Nội dung đánh giá | Tiêu chí đánh giá | |
|-----|--|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ. | Có bảng kê nêu rõ và đầy đủ hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Ký mã hiệu; Nhãn hiệu; Năm sản xuất; Xuất xứ; Hãng sản xuất; Tính năng kỹ thuật cơ bản) và có các tài liệu chứng minh theo quy định tại Mục 15 E-CDNT hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu được nêu tại Chương V của E-HSMT. Thông tin đề xuất về hàng hóa của nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. | Không có bảng kê nêu (hoặc chưa rõ và không đầy đủ) hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Ký mã hiệu; Nhãn hiệu; Năm sản xuất; Xuất xứ; Hãng sản xuất; Tính năng kỹ thuật cơ bản) và không có các tài liệu chứng minh theo quy định tại Mục 15 E-CDNT hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu được nêu tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSMT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá. Trường hợp hãng sản xuất có ký mã hiệu nhưng nhà thầu ghi “không có” thì E-HSMT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá. |
| 2 | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa. | Có thuyết minh trình bày về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả | Không có thuyết minh trình bày về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng |

| STT | Nội dung đánh giá | Tiêu chí đánh giá | |
|-----|--|---|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | kinh tế và đáp ứng các yêu cầu được nêu tại Chương V E-HSMT. | không hợp lý hoặc không hiệu quả kinh tế hoặc không đáp ứng các yêu cầu được nêu tại Chương V E-HSMT. |
| 3 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành. | Có cam kết và có thuyết minh trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành và đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT. | Không có cam kết hoặc không có thuyết minh trình bày về kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành hoặc có nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT. |
| 4 | Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường. | Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam. | Không có cam kết hoặc có nhưng không cam kết hàng hóa được cung cấp thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam. |
| 5 | Tác động môi trường và biện pháp giải quyết. | Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Nếu có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì phải có đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. | Không có cam kết và không đề xuất được biện pháp giải quyết nếu hàng hóa có ảnh hưởng tác động đến môi trường. |
| 6 | Tiến độ cung cấp hàng hóa. | Có Bảng tiến độ chi tiết các nội dung công việc cần thực hiện theo các giai đoạn hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng các yêu cầu được nêu tại Chương V E-HSMT. | Không có bảng tiến độ chi tiết các nội dung công việc cần thực hiện theo các giai đoạn hoặc có Bảng tiến độ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không |

| STT | Nội dung đánh giá | Tiêu chí đánh giá | |
|-----|--|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | | đáp ứng các yêu cầu được nêu tại Chương V E-HSMT. |
| 7 | Mức độ đáp ứng Tiến độ cung cấp và giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa. | <p>Thời gian cung cấp hàng hóa: ≤ 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có đầy đủ các nội dung công việc cần thực hiện tương ứng với nội dung yêu cầu tại Chương V E-HSMT + Có kế hoạch bàn giao hàng hóa phải bao gồm các thành phần: Thời gian thực hiện (bắt đầu và dự kiến kết thúc), cá nhân chủ trì, dự kiến kết quả, đánh giá rủi ro và biện pháp khắc phục. Trường hợp nội dung công việc có nhiều hạng mục thì mỗi hạng mục chi tiết phải được liệt kê đầy đủ các thành phần tương tự. + Có tính khả thi trong việc tổ chức | Không có tiến độ cung cấp phù hợp, không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có nhưng không đáp ứng tính hiệu quả của việc cung cấp hàng hóa và không đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT. |

| STT | Nội dung đánh giá | Tiêu chí đánh giá | |
|-----|----------------------|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | thực hiện + Phương thức nghiệm thu, giao nhận: Có cam kết hai bên sẽ tổ chức nghiệm thu giao nhận hàng hóa 01 (một) lần theo phương pháp kiểm tra ngẫu nhiên sản phẩm trong lô hàng hoặc toàn bộ. Nếu không đạt yêu cầu theo nội dung hồ sơ chào thầu và hợp đồng đã ký kết, bên mua có thể sẽ từ chối không nhận cả lô hàng, mọi phí tổn bên bán phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. | |
| | Kết luận | Tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt | Có ít nhất một tiêu chí được đánh giá là không đạt |

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.